

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST.

Ngày: 30/9/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

2. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2020/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/HSST-QĐ ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

Lê A (tên gọi khác: Không có) - sinh ngày 02/6/1998, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 04, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không có; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê C (đã chết) và bà Trần Thị D - sinh năm 1964; Trú tại: khu phố 04, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 12/11/2019, bị Công an phường B ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Trần Thị E – sinh năm 2002. Trú tại: khu phố 04, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Văn F – sinh năm 1991. Trú tại: Thôn G, xã H, huyện I, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Phạm Quốc I – sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người giám hộ của Trần Quốc I: Bà Trần Thị Yến E – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng trú tại: khu phố 04, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Võ Thị J – sinh năm 1979. Trú tại: khu phố 04, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ sáng ngày 12/01/2020, Lê A đi bộ từ nhà của mình dọc theo bờ biển thuộc khu phố 4, phường B với mục đích tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà bà Võ Thị J thì A quan sát thấy cửa sau nhà đang mở, không có ai nên đã lén lút đột nhập vào nhà. Khi vào đến phòng ngủ, A thấy chị Trần Thị E (con bà J) đang nằm ngủ trên giường, A quan sát thấy có để 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 Pro màu hồng của chị E đang cắm sạc ở bên cạnh nên A đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại và tẩu thoát bằng đường cũ ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản, Lê A đi đến cửa hàng điện thoại “K” thuộc khu phố 1, phường B do anh Lê Văn F làm chủ bán với giá 500.000 đồng. Khi vừa tẩu thoát ra ngoài, A bị em Phạm Quốc I nhìn thấy A từ phía sau nhà bà J đi ra, nghi ngờ A lấy trộm tài sản nên I đã báo cho bà J biết. Qua kiểm tra lại tài sản trong nhà, bà J và chị E phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại Samsung J5 Pro màu hồng nên đã đến Công an phường B trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường B đã mời Lê A về làm việc, A đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP.Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại Samsung J5 Pro của chị E, sau khi nhận lại tài sản chị E không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Lê A lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung J5 Pro của chị E.

Với hành vi nêu trên, ngày 08/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra bản cáo trạng số 149/CT-VKS truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung J5 Pro có trị giá 2.495.000 đồng của chị E, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê A từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Bị cáo biết việc làm của mình là sai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/01/2020 tại khu phố 4, phường B, TP. Phan Thiết, Lê A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J5 pro, trị giá 2.495.000 đồng của chị Trần Thị E.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị E có trị giá 2.495.000 đồng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 08/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Vào ngày 12/11/2019, bị Công an phường B ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 20/6/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại chị Trần Thị E nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Lê Văn F nhận cầm thế chiếc điện thoại Samsung J5 Pro, anh F không có yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Trần Thị E vắng mặt nhưng chị E đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Văn F là người đã mua chiếc điện thoại do A bán nhưng do người này không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với F là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê A **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo là 15 ngày tròn, đối với bị cáo Lê A có mặt tại phiên tòa kể từ ngày tuyên án (30/9/2020); Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường B;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

PHAN THỊ THÁI

